

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 02/2025/DS-ST

Ngày: 07-3-2025

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Ngọc Linh

2. Bà Đặng Thị Kim Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Hón Quản.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản. tham gia phiên tòa:
Ông/bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phú X, sinh năm 1990. Có mặt

Trú tại: khu phố A, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Ông Lưu Đình T, sinh năm: 1984. Vắng mặt

Trú tại: Tổ A, khu phố F, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Phú X trình bày:

Khoảng tháng 3, tháng 4 năm 2024, anh X có bán cho ông T 01 bộ bàn gỗ sao X1 với giá 20.000.000đ. Do quen biết nên anh X cho ông T nợ tiền. Sau một thời gian không thấy ông T trả, anh X có đòi thì ông T không trả và chặn liên lạc với anh X.

Vì vậy, anh X khởi kiện yêu cầu ông T trả cho anh X số tiền nợ là 20.000.000đ.

Tại bản tự khai ngày 25/02/2025, bị đơn ông Lưu Đình T trình bày:

Năm 2024, ông T có mua của anh X 01 chiếc bàn gỗ giá 20.000.000đ. Thỏa thuận cuối năm 2024 ông T sẽ trả số tiền này.

Nay anh X khởi kiện ra Tòa, ông T có nhờ người mang tiền lên trả cho anh X nhưng anh X không nhận. Ông T đồng ý yêu cầu khởi kiện của anh X, đồng ý trả anh X số tiền 20.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Về cơ bản, Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông T trả cho anh X số tiền 20.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh X khởi kiện ông T có nơi cư trú tại thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước trả số tiền còn nợ trong việc mua bán bàn gỗ. Tòa án xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Tòa án quyết định xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Căn cứ vào lời thừa nhận của các bên thì năm 2024, anh X có bán cho ông T 01 chiếc bàn gỗ với giá 20.000.000đ. Nhưng chưa thanh toán tiền. Đây là sự thật, được các bên thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Khi xác lập giao dịch, các bên đều tự nguyện, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự, không bị ai ép buộc, mục đích của hợp đồng là chuyển quyền sở hữu bàn gỗ của anh X, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái

đạo đức xã hội. Hợp đồng có hiệu lực quy định tại Điều 117, Điều 401 của Bộ luật Dân sự 2015.

Các bên thỏa thuận đến cuối năm 2024, ông T có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ cho anh X nhưng đến thời điểm hiện nay ông T chưa trả là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo Điều 440 của Bộ luật dân sự.

Anh X khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền còn nợ 20.000.000đ, ông T đồng ý. Đây là sự tự nguyện của các bên, cần chấp nhận. Yêu cầu khởi kiện của anh X được chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, Điều 266; Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 117; 401; 430; 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Phú X.

Buộc ông Lưu Đình T trả cho anh Nguyễn Phú X số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Lưu Đình T phải chịu 1.000.000đ (một triệu đồng).

Hoàn trả cho anh Nguyễn Phú X số tiền tạm ứng án phí đã nộp 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005634 ngày 05/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Hớn Quản;*
- *Chi cục THADS huyện Hớn Quản;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS;*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Minh Hải